

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 40 /UBND-KGVX

V/v triển khai thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 04 tháng 01 năm 2021

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập¹, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2020.

Nhằm đảm bảo thực hiện thống nhất theo quy định, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và một số nội dung sau:

I. Về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, đơn vị xây dựng Đề án vị trí việc làm; tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập để trình Hội đồng quản lý thông qua; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sau khi được Hội đồng quản lý thông qua.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo danh nghề nghiệp theo ngành, lĩnh vực, xây dựng Đề án vị trí việc làm; tổ

¹-Thay thế Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và bãi bỏ các nội dung quy định về tự chủ nhân sự quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập 2020.

chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo ngành, lĩnh vực, đơn vị xây dựng Đề án vị trí việc làm. Thực hiện báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp gửi Sở Nội vụ thẩm định hoặc trực tiếp gửi Sở nội vụ thẩm định đối với đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh.

4. Đối với trường Đại học Đồng Nai

Hội đồng trường của trường Đại học Đồng Nai ban hành danh mục vị trí việc làm của đơn vị theo quy định của Luật Giáo dục đại học và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

5. Hồ sơ trình, nội dung và thời gian thực hiện

a) Hồ sơ trình gồm:

- Tờ trình đề nghị thẩm định Đề án vị trí việc làm;
- Đề án vị trí việc làm;
- Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Các văn bản khác có liên quan đến việc xây dựng đề án vị trí việc làm (nếu có).

b) Nội dung Đề án vị trí việc làm gồm:

- Sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc xây dựng Đề án vị trí việc làm;
- Thống kê và phân nhóm công việc theo chức năng, nhiệm vụ, tính chất, mức độ phức tạp;
- Xác định vị trí việc làm, trong đó có: Bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực, chức danh nghề nghiệp của từng vị trí việc làm;

- Tổng hợp vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

c) Thời gian thực hiện

- Chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về vị trí việc làm lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp có hiệu lực thi hành, đơn vị sự nghiệp phải hoàn thành Đề án vị trí việc làm của đơn vị và thực hiện các quy trình tại khoản 1, 2, 3 Mục I văn bản này.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

- + Chậm nhất 05 ngày, sau khi hoàn thành Đề án vị trí việc làm phải gửi cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp xem xét gửi Sở Nội vụ thẩm định hoặc trực tiếp gửi Sở Nội vụ thẩm định đối với đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh.

- + Chậm nhất 15 ngày sau khi nhận được đủ hồ sơ trình Đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp, cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp đơn vị sự nghiệp phải gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

- Định kỳ hàng năm, các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh thực hiện tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trước ngày 10 tháng 12 hàng năm (phụ lục III, IV kèm theo).

d) Thời hạn thẩm định: 40 ngày (hồ sơ đề nghị thẩm định và phê duyệt lần đầu), 25 ngày (hồ sơ đề nghị điều chỉnh) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

II. Về số lượng người làm việc

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên

Căn cứ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực để lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm; tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình

Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt số lượng người làm việc của đơn vị.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

Căn cứ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn của của Bộ, ngành Trung ương về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực để lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để gửi Sở Nội vụ thẩm định hoặc trực tiếp gửi Sở nội vụ thẩm định đối với đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh.

3. Hồ sơ trình, nội dung và thời gian thực hiện

a) Hồ sơ trình gồm:

- Tờ trình đề nghị;

- Kế hoạch số lượng người làm việc, văn bản làm cơ sở xác định số lượng người làm việc (đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thì kế hoạch số lượng người làm việc gồm: Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp);

- Bản sao quyết định phê duyệt số lượng người làm việc năm trước liền kề với năm kế hoạch;

- Các văn bản liên quan (nếu có).

b) Nội dung kế hoạch số lượng người làm việc gồm:

- Sự cần thiết của việc lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm;

- Báo cáo đánh giá việc giao và sử dụng số lượng người làm việc của năm trước liền kề năm lập kế hoạch và tại thời điểm lập kế hoạch;

- Xác định số lượng người làm việc kèm theo việc thống kê, tổng hợp số liệu số lượng người làm việc của năm kế hoạch theo Phụ lục IB và Phụ lục IIB;

- Giải pháp thực hiện kế hoạch số lượng người làm việc sau khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt, dự kiến nguồn viên chức, hợp đồng lao động bổ sung, thay thế, thực hiện chính sách tinh giản biên chế và dự toán kinh phí để thực hiện;

- Kiến nghị, đề xuất.

c) Thời gian thực hiện: Trước ngày 15 tháng 3 hàng năm, các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh thực hiện tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kế hoạch số lượng người làm việc kèm theo việc thống kê, tổng hợp số liệu số lượng người làm việc (phụ lục IB, IIB kèm theo).

III. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố

- Hướng dẫn đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện xây dựng Đề án vị trí việc làm, lập kế hoạch số lượng người làm việc.

- Thẩm định, điều chỉnh (nếu có) Đề án vị trí việc làm và kế hoạch số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc trước khi gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

- Thực hiện tuyển dụng, quản lý viên chức, người lao động theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và hướng dẫn tại văn bản này, thực hiện xây dựng Đề án vị trí việc làm và lập kế hoạch số lượng người làm việc theo quy định.

3. Sở Nội vụ

- Triển khai thực hiện việc xây dựng Đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc và tinh giản biên chế trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

- Thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định (nếu có).

- Tham mưu UBND tỉnh cho ý kiến điều chỉnh, phân bổ chỉ tiêu số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề

nghiệp, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo, đề xuất Chủ UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Chánh, Phó Chánh VP.UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, KGVX.

E/Hài-VX/12.2020



CHỦ TỊCH

Cao Tiên Dũng

ĐƠN VỊ....

Phụ lục IB

KẾ HOẠCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN

(Ban hành kèm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)

TT	Loại hình	Số lượng người làm việc được giao của năm ... (năm trước liền kề với năm kế hoạch)					Số có mặt đến thời điểm 31/3/... (năm trước liền kề với năm kế hoạch)					Kế hoạch số lượng người làm việc năm... (năm kế hoạch)				
		Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra			
			Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN	Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Đơn vị chưa có định mức số lượng người làm việc	Đơn vị có định mức số lượng người làm việc		Viên chức	Viên chức hoặc lao động hợp đồng hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Lao động hợp đồng theo ND 161/2018/ND-CP	Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN		Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Đơn vị chưa có định mức số lượng người làm việc	Đơn vị có định mức số lượng người làm việc	Lao động hợp đồng theo ND 161/2018/ND-CP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
	Tổng cộng (A+B)															
A	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN															
															
B	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN															
															

..., ngày.. tháng... năm....

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký tên)

....

(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ...

Phụ lục IIB

TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN
(Ban hành kèm Theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)

TT	Tên cơ quan/đơn vị	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập					Năm trước liền kề năm kế hoạch					Dự kiến năm kế hoạch		
		Tổng số	Chia theo cơ quan quản lý trực				Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra	
			UBND cấp tỉnh	Cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh	Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	UBND cấp huyện		Số lượng người làm việc	Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật		Số lượng người làm việc		Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ													
I	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ													
.....														
II	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN													
.....														

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký tên)

..., ngày.. tháng.... năm....

....
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ...

Phụ lục III
TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC
(Ban hành kèm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)

TT	Đơn vị	Số lượng vị trí việc làm					Số lượng người làm việc theo vị trí việc làm tại thời điểm 31/12/...(của năm báo cáo)					
		Tổng số	Chia ra:				Tổng số	Chia ra:				
			Vị trí, lãnh đạo, quản lý	Vị trí chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	Vị trí chức danh nghề nghiệp chuyên môn	Vị trí hỗ trợ phục vụ		Lượng lãnh đạo, quản lý	Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp chuyên môn	Hỗ trợ phục vụ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
I	Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên Đơn vị...											
II	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên Đơn vị...											
III	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên Đơn vị...											
IV	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư Đơn vị...											

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

.... ngày... tháng... năm ...

....
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ...

Phụ lục IV

TỔNG HỢP CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)

TT	Đơn vị	Số lượng viên chức và người lao động tương ứng với các chức danh					
		Tổng số	Chia ra				
			Viên chức hạng 1	Viên chức hạng 2	Viên chức hạng 3	Viên chức hạng 4	Viên chức hạng 5
1	2	3	4	5	6	7	8
	Cộng (I+II)						
	Cộng (III+IV)						
	Tổng (I+II+III+IV)						
I	Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên Đơn vị...						
II	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên Đơn vị...						
III	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên						
1	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo Đơn vị...						
IV	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư Đơn vị...						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

.... ngày... tháng... năm ...
....
(Ký và ghi rõ họ tên)